

Phụ lục số 4: MẪU VĂN BẢN KÊ KHAI GIÁ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính)

**CÔNG TY TNHH DP
DKPHARM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/KH-DK

V/v kê khai giá hàng hóa,
dịch vụ bán trong nước hoặc
xuất khẩu

Thái Bình, ngày 17 tháng 10 năm 2022

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH THÁI BÌNH	
ĐẾN	Số: 67.88
	Ngày: 17/10/2022
Chuyển:	

Kính gửi: Sở Công Thương Thái Bình

Thực hiện Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá và Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC.

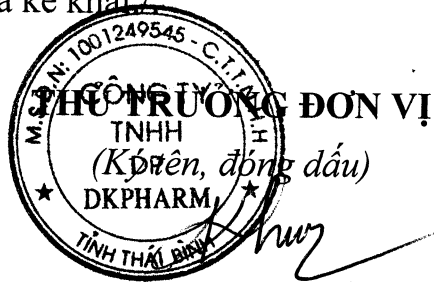
Công ty TNHH DP DKPHARM gửi Bảng kê khai mức giá hàng hoá, dịch vụ bán trong nước hoặc xuất khẩu (đính kèm).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày 17/10/2022

Công ty TNHH DP DKPHARM xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:



GIÁM ĐỐC

Ngô Duy Khương

- Họ tên người nộp Biểu mẫu: Ngô Duy Khương

- Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai: Công ty TNHH DP DKPHARM

- Số điện thoại liên lạc: 0982721888

- Email: dkpharm@gmail.com

- Số fax:.....

**Ghi nhận ngày nộp Văn bản kê khai giá
của cơ quan tiếp nhận**

(Cơ quan tiếp nhận Văn bản kê khai giá ghi ngày, tháng, năm nhận được Văn bản kê khai giá và đóng dấu công văn đến)

Thái Bình, ngày 17 tháng 10 năm 2022

NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ

Nguyễn Thị Hương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 17 tháng 10 năm 2022

BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ

(Kèm theo công văn số 02/KH-DK ngày 17 tháng 10 năm 2022
của Công ty TNHH DP DKPHARM.)

1. Mức giá kê khai bán trong nước hoặc xuất khẩu (bán buôn, bán lẻ): Các mức giá tại cửa kho/nhà máy, tại các địa bàn, khu vực khác (nếu có).

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức giá kê khai hiện hành	Mức giá kê khai mới	Mức tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm (%)	Ghi chú
01	Hi-immuno	Lọ 100ml, Hỗn dịch uống, SX: Ba Lan	Lọ	330.000	330.000	0	0	
02	Hi-ZinC	Lọ 100ml, Hỗn dịch uống, SX: Tây Ban Nha	Lọ	325.000	325.000	0	0	
03	Hibon vitamin D3K2	Lọ 10ml, Hỗn dịch uống, uống, nhỏ giọt, SX: Ba lan	Lọ	328.000	328.000	0	0	
04	Bio Lactomin Plus	Hộp 4 vi x 5 ống, hỗn dịch uống, uống, SX: Việt Nam	Ống	8.000	8.000	0	0	
05	Vernikid	Lọ 10ml, Hỗn dịch uống, uống, nhỏ giọt, SX: Tây Ban Nha	Lọ	360.000	360.000	0	0	
06	Viên ngậm Streptussin	Tuýp 24 viên ngậm, SX: Việt Nam	Tuýp	60.000	60.000	0	0	
07	Promum care	Lọ 30 viên, uống, SX: Việt Nam	Lọ	264.000	264.000	0	0	
08	Oresol Sportjapan	Hộp 20 gói, hỗn dịch uống, uống, SX: Việt Nam	Gói	90.000	90.000	0	0	
09	Kenko Gold	Lon 900g, Sữa bột pha uống, uống, SX: Việt Nam	Hộp	500.000	500.000	0	0	
10	Kenko Baby	Lon 900g, Sữa bột pha uống, uống, SX: Việt Nam	Hộp	550.000	550.000	0	0	

2. Phân tích nguyên nhân, nêu rõ biến động của các yếu tố hình thành giá tác động làm tăng hoặc giảm giá hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá.

.....
.....
.....

3. Ghi rõ các chính sách và mức khuyến mại, giảm giá hoặc chiết khấu đối với các đối tượng khách hàng, các điều kiện vận chuyển, giao hàng, bán hàng kèm theo mức giá kê khai (nếu có).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày 17/10/2022

Ghi chú:

Mức giá kê khai là mức giá bán dự kiến đã trừ chiết khấu, giảm giá (nếu có) đã bao gồm thuế giá trị gia tăng cho 01 đơn vị sản phẩm. Trường hợp lần đầu thực hiện kê khai giá với cơ quan quản lý nhà nước về giá đối với sản phẩm mới thì gửi kèm theo Bảng xây dựng hình thành mức giá bán hàng hóa, dịch vụ.

- Mức giá kê khai xuất khẩu ghi cụ thể áp dụng cho thị trường nước xuất khẩu nào và tính theo tỷ giá mua vào.....VNĐ/USD tại Ngân hàng thương mại.....ngày...tháng...năm...